

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số:141/2020/KDTM-PT

Ngày: 13 và 15/8/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị H - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Văn Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 và 15 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 80/2020/TLPT-KDTM ngày 11/3/2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 35/2019/ KDTM-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Ngân hàng TM TNHH MTV DK

Trụ sở: Số 109 THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - phó giám đốc phòng giao dịch GP Trung tâm Đông Anh, bà Nguyễn Thị Thu H phó ban kinh doanh phòng giao dịch GP Trung tâm Đông Anh (Giấy ủy quyền 1803.01/2019/UQ-GDPĐA ngày 18/3/2019 và Giấy ủy quyền 0912/2019/UQ-GDPĐA ngày 19/12/2019

**-Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1988) và anh Nguyễn Trọng T (sinh năm 1986)

Địa chỉ: thôn Dân Di, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Luật sư - Văn phòng luật sư Tuấn Dũng - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964;

2. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1963;

Cùng trú tại: thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị M là ông: Nguyễn Văn Điệp (theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2019).

Địa chỉ: Thôn Phúc Lộc, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990;

4. Chị Trần Thị H, sinh năm 1993;

5. Cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 2017;

*Cháu Quân do anh Hoàn và chị Hoà đại diện theo pháp luật.*

Cùng trú tại: thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993;

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H: Anh Nguyễn Văn Đ

Trú tại: thôn Phúc Lộc, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

*Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 03 năm 2019; Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 09 tháng 12 năm 2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên DKTC(gọi tắt là GP ) trình bày:*

Ngày 16 tháng 11 năm 2012 GP và vợ chồng anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 75/HĐTD/2012/GPB-TLD và Khế ước nhận nợ số LD1232160135/2012/HĐTD. Theo đó, GP cho anh T chị H vay số tiền gốc là: 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 13%/năm; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Bà Đỗ Thị M (là mẹ đẻ của chị H) đại diện cho gia đình bà M ký Hợp đồng thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 52, tờ bản đồ số 129, thuộc thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Y 748402 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 08 tháng 04 năm 2004 đứng tên bà Đỗ Thị M là chủ hộ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, vợ chồng anh T chị H mới trả cho GP được một phần tiền gốc và lãi suất. Còn nợ lại 365 triệu đồng tiền gốc và nợ lãi phát sinh từ tháng 11 năm 2013 đến nay.

Tính đến ngày 09 tháng 12 năm 2019, anh T chị H còn nợ GP số tiền là: Nợ gốc là 365.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 24.207.571 đồng; Nợ lãi quá hạn là 451.904.408 đồng; Nợ lãi phạt chậm trả lãi là 29.698.113 đồng; Tổng cộng là 870.810.092 đồng (Tám trăm bảy mươi triệu tám trăm mười ngàn không trăm chín mươi hai đồng).

GP đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc anh T chị H phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ trên và phải tiếp tục trả nợ lãi theo mức suất nợ quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2019 cho đến khi anh chị thanh toán xong nợ gốc tại

GP . Trường hợp anh T chị H không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì, GP có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho GP .

*Tại các biên bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trọng Tvà chị Nguyễn Thị H trình bày:* Anh chị xác nhận có vay số tiền 380 triệu đồng của GP theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 16 tháng 11 năm 2012 để bổ sung vốn kinh doanh; công nhận còn nợ số tiền gốc vay và lãi trong hạn chưa trả như đại diện GP trình bày ở trên. Do điều kiện kinh doanh của anh chị không thuận lợi, kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị không trả được nợ cho GP theo thoả thuận. Anh chị xin được trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi trong hạn, miễn toàn bộ khoản nợ lãi quá hạn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là: Bà Đỗ Thị M, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị H cùng có lời khai thống nhất trình bày:* Quyền sử dụng 209m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất có trên thửa đất số 52, tờ bản đồ số 129, thuộc thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của hộ gia đình bà Đỗ Thị M , đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08 tháng 04 năm 2004, đứng tên bà Đỗ Thị M là chủ hộ sử dụng.

Ngày 01 tháng 04 năm 2011, tại Văn phòng công chứng Đông Anh, các thành viên trong gia đình đã ký Hợp đồng uỷ quyền cho bà M đại diện, để bà M ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho GP , đảm bảo khoản vay nêu trên của vợ chồng anh T, chị H. Do anh T chị H đang gặp khó khăn về kinh tế, đề nghị GP tạo điều kiện giãn nợ một thời gian và miễn toàn bộ nợ lãi quá hạn để gia đình cùng anh chị thu xếp mọi điều kiện kinh tế trả hết nợ gốc cho GP. Trường hợp anh T, chị H và gia đình không thực hiện đúng cam kết thì GP có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của anh chị theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Văn Đ cùng khai và xác định Gia đình bà Đỗ Thị M có duy nhất 01 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 52, tờ bản đồ số 129, thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngoài ra không còn bất cứ quyền sử dụng đất nào khác trên địa bàn thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ nhưng không chấp nhận GP có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản của gia đình bà Đỗ Thị M vì:

+ Biên bản định giá tài sản bảo đảm; Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng lập ghi thừa đất của hộ gia đình bà M là thửa số 129, tờ bản đồ số 52 là không đúng.

+ Chị Nguyễn Thị Huế là con gái ông Hùng bà M sinh ngày 02 tháng 04 năm 1993, Văn phòng công chứng Đông Anh lập văn bản uỷ quyền ngày 01 tháng 04 năm 2011 khi chị Huế chưa đủ 18 tuổi. GP và vợ chồng anh H , chị T thoả thuận dùng tài sản của gia đình bà M bảo đảm cho khoản vay tín dụng 380 triệu đồng của anh chị vào ngày 16 tháng 11 năm 2012 nhưng không có sự đồng ý của chị Huế là không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của chị Huế.

***Bản án sơ thẩm số 35/2019/KDTM-ST ngày 19/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh đã xử :***

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GP) đối với vợ chồng anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H .

1. Buộc anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho GP số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số: 75/HĐTD-GPBTLD/12 và Khế ước nhận nợ số: LD.1232160135/2012/HĐTD ngày 16 tháng 11 năm 2012, tạm tính đến ngày 09 tháng 12 năm 2019 là: 841.111.979 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu bảy một trăm mười một ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng), (Trong đó: Nợ gốc là: 365.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 24.207.571 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 451.904.408 đồng).

Anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H vẫn phải tiếp tục trả khoản nợ lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên, thời gian tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ tại GP .

Trường hợp anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với các khoản nợ trên, GP có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của hộ gia đình bà Đỗ Thị M để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 52, tờ bản đồ số 129, diện tích 209m<sup>2</sup>, thuộc thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 748402, số vào sổ cấp GCN: 0599.QSDĐ/TC-UB do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho hộ gia đình bà Đỗ Thị M ngày 08 tháng 04 năm 2004.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, thì anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho GP .

**2. Không chấp nhận một phần đơn khởi kiện của GP đối với anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H về khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi là 29.698.113đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn một trăm mười ba đồng).**

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/12/2019, anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Huế kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ và áp dụng các quy định pháp luật chưa khách quan, ra bản án xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, chị Huế. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án khách quan, đúng quy định pháp luật.

***Tại cấp phúc thẩm:***

Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GP) vẫn giữ nguyên những lời khai tại cấp sơ thẩm. Đề nghị Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín

dụng đã ký với Ngân hàng tạm tính đến ngày 09 tháng 12 năm 2019 là: 870.810.092 đồng (Tám trăm bảy mươi triệu, tám trăm mười nghìn, không trăm chín mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là: 365.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 24.207.571 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 451.904.408 đồng và lãi phạt chậm trả lãi là 29.698.113 đồng.

Trường hợp anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng GP bank có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản là nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

+ Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hợp đồng tín dụng: Anh chị xác nhận đã ký hợp đồng tín dụng số 75 ngày 16/11/2012 với GP bank, số tiền vay và lãi suất vay, số tiền gốc còn nợ ngân hàng là 365.000.000 đồng như ngân hàng trình bày là đúng.

Đối với phần lãi suất quá hạn: Trong quá trình Tòa án sơ thẩm giải tiền hành tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, anh T, chị H đã yêu cầu Ngân hàng cung cấp những văn bản điều chỉnh lãi suất đối với khoản vay của anh chị nhưng ngân hàng không cung cấp. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ngân hàng không đưa ra được các căn cứ điều chỉnh lãi suất. Do đó anh T, chị H không chấp nhận việc trả ngân hàng đối với phần lãi quá hạn là 451.904.408 đồng.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 129, tờ bản đồ số 52 tại thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội, sau khi có đề nghị của luật sư về việc xác M lại tài sản thế chấp thì ngân hàng GP Bank mới có đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện liên quan đến tài sản thế chấp thành thửa đất số 52, tờ bản đồ số 129 tại thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội. Đơn này không được Tòa án cấp sơ thẩm công bố tại phiên họp công khai chứng cứ là vi phạm, đơn này anh chị mới được tiếp cận tại cấp phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng Công chứng

Đông Anh vào tham gia tố tụng theo đề nghị của anh chị là thiếu sót, không khách quan.

Ngoài ra anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Về thủ tục tiến hành tố tụng giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm: Chị Huế, anh Hùng và anh Hoàn nhất trí với lời khai của anh T và chị H như đã trình bày nêu trên. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Đơn kháng cáo trong thời hạn, các đương sự kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

*Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:* Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật.

*Về các nội dung kháng cáo:* Anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H đứng tên vay vốn Ngân hàng GP và đã được ngân hàng giải ngân cho vay 380.000.000 đồng. Tại hợp đồng thế chấp, anh T, chị H đứng tên ký với vai trò là người thụ hưởng vay vốn. Xét thấy Bản án sơ thẩm đã tuyên bác phần lãi phạt theo yêu cầu của Ngân hàng và xác định số tiền nợ gốc anh T, chị H phải trả cho Ngân hàng GP là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ lãi quá hạn: Tại điều 2, Hợp đồng tín dụng số 75/HĐTD/2012/GPB-TLD ngày 16/11/2012, giữa Ngân hàng GP với vợ chồng anh T, chị H có ghi: “...Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần...Lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của PGBank tại từng thời kỳ.”. Nhưng theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được Bản án sơ thẩm chấp nhận thì lãi suất từ tháng 11/2012 đến ngày 09/12/2019 được giữ nguyên là 13%. Theo Văn bản ngày 23/7/2020 Ngân hàng GP gửi cho Tòa án TP Hà Nội thì từ năm 2012 đến năm 2020 Ngân hàng GP đã có 10 lần thay đổi lãi suất theo các quyết định khác nhau tuy nhiên Ngân hàng PGBank đã không điều chỉnh lãi suất theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận của các bên. Như vậy để quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của anh T sửa Bản án



kinh doanh thương mại sơ thẩm số 35/2019/KDTM-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo hướng: Sửa phần lãi suất anh T, chị H phải trả cho khoản vay trên theo những lần điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

Đối với yêu cầu kháng cáo của chị Tạ thị Huế: Chị Tạ thị Huế đã ký vào hợp đồng ủy quyền cho bà Đỗ Thị M , đại diện để bà M ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho GP, đảm bảo khoản vay nêu trên của vợ chồng anh T, chị H. Việc ủy quyền trên là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy quyền lợi của chị Huế đã được thực hiện đầy đủ, do đó kháng cáo của chị Huế không có cơ sở để chấp nhận.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Trọng T sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 35/2019/KDTM-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo hướng: Sửa phần lãi suất quá hạn anh T, chị H Phải trả cho khoản vay trên, theo những lần điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **1. Về tố tụng:**

Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Huế được làm trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời gian quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho tất cả các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chỉ có đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng GP , anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Văn Diệp là đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Huế và bà Đỗ Thị M có mặt, anh Nguyễn văn Hùng và anh Nguyễn Văn Hoàn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên.

*\* Về quan hệ pháp luật:* Tranh chấp giữa Ngân hàng GP và anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H phát sinh từ hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 75/HĐTD ngày 16/11/2012 được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định pháp luật.

*\* Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn là anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H là bị đơn cùng có địa chỉ hiện ở tại thôn Đản Dị, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

*\* Về quyền khởi kiện, chủ thể khởi kiện:* Phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

## **2. Về nội dung Hợp đồng tín dụng:**

Hợp đồng tín dụng được ký giữa nguyên đơn và bị đơn có nội dung và hình thức không trái với quy định của pháp luật, được tự nguyện giao kết nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Thực hiện thoả thuận trong hợp đồng, GP đã giải ngân cho anh T chị H vay số tiền gốc là: 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 13%/năm; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo các thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ số tiền gốc là 365.000.000 đồng chưa thanh toán là có căn cứ.

## **3. Về lãi suất:**

Theo Hợp đồng tín dụng, lãi suất trong hạn đối với khoản vay của bị đơn là 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn, lãi suất được điều chỉnh 01 tháng/ 01 lần. Tuy nhiên Ngân hàng không điều chỉnh lãi suất quá hạn từ tháng 11/2012 đến ngày 09/12/2019. Tòa án đã có quyết định yêu cầu Ngân hàng cung cấp tài liệu chứng cứ điều chỉnh lãi suất theo điều 2 Hợp đồng tín dụng

số 75/HĐTD-GPBTLD/12 ngày 16/11/2012. Hết thời hạn Tòa án yêu cầu Ngân hàng vẫn không cung cấp những quyết định điều chỉnh lãi suất.

Như vậy, Tòa án sẽ căn cứ vào các quyết định của Ngân hàng nhà nước về việc điều chỉnh lãi suất để xem xét áp dụng mức lãi suất theo quy định. Theo quy định tại Thông tư số 16/2013/TT-NHNN ngày 27/6/2013 của Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất cho vay tối đa là 9%. Sau đó Ngân hàng Nhà nước đã có nhiều văn bản điều chỉnh lãi suất cho vay theo xu hướng giảm dần: Theo quy định tại Quyết định số 499/QĐ-NHNN ngày 17/3/2014 có hiệu lực ngày 18/3/2014 thì lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 8%; theo Quyết định số 2174/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014 có hiệu lực ngày 29/10/2014 thì lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 7%; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Quyết định số 1425/QĐ-NHNN ngày 07/7/2017 có hiệu lực ngày 10/7/2017 thì lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 6,5%. Áp dụng mức lãi suất theo các văn bản này, qua tính toán của Tòa án cấp phúc thẩm thì bị đơn phải chịu số tiền lãi quá hạn là 237.440.104 đồng (giảm 214.464.304 đồng lãi quá hạn như cấp sơ thẩm đã tuyên)

Từ những phân tích trên, nhận thấy mức lãi suất quá hạn 19,5%/năm mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán từ khi khoản nợ quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm là cao và không điều chỉnh theo thỏa thuận trong hợp đồng cũng như của Ngân hàng Nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận lãi quá hạn với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu mà không điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước là không đúng. Do đó, HĐXX phúc thẩm thấy cần áp dụng các quyết định về điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nhà nước như đã phân tích ở trên để tính lại lãi suất quá hạn, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo về lãi suất quá hạn của bị đơn, phần lãi suất quá hạn và lãi phạt chậm trả lãi không được chấp nhận nguyên đơn sẽ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **4. Về Hợp đồng thế chấp:**

Bà Đỗ Thị M (là mẹ đẻ chị H ) đại diện cho hộ gia đình bà M ký Hợp đồng thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 52, tờ bản đồ số 129, thuộc thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Y 748402 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 08 tháng 04 năm 2004 đứng tên bà Đỗ Thị M là chủ hộ. Hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức không trái với quy định pháp luật, được các bên tự nguyện ký kết và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của

pháp luật. Do đó, tài sản này là tài sản đảm bảo hợp pháp cho khoản vay của bị đơn, hợp đồng này có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền phát mại đối với các tài sản nói trên để thu hồi nợ.

Việc GP sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và văn bản giải trình về việc xác định lại về nhầm lẫn khi soạn thảo các văn bản về sổ thừa, tờ bản đồ của thửa đất gia đình bà M đã thế chấp tại GP từ thửa số 129, tờ bản đồ số 52 thành thửa số 52, tờ bản đồ số 129, thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phát mại tài sản của Ngân hàng là có căn cứ.

#### **5. Về kháng cáo của anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Huế:**

Đối với kháng cáo của chị Tạ thị Huế; Toàn bộ thành viên của hộ gia đình đã ký vào hợp đồng ủy quyền cho bà Đỗ Thị M đại diện để bà M ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho GP, đảm bảo khoản vay nêu trên của vợ chồng anh T, chị H. Việc ủy quyền trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy quyền lợi và nghĩa vụ của chị Huế đã được thực hiện đầy đủ, do đó kháng cáo của chị Huế không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên do điều chỉnh về lỗi quá hạn của nguyên đơn nên chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Huế.

Kết luận của vị đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Căn cứ:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 147, 148, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các điều 3 và 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng điều 342, 343, 344, 347, 358, 476 - Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 35/2019/KDTM-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

**Xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GP) đối với vợ chồng anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh của anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Huệ về lãi suất quá hạn.

**1.** Buộc anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H trả cho GP số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 75/HĐTD-GPBTLD/12 và Khế ước nhận nợ số: LD.1232160135/2012/HĐTD ngày 16 tháng 11 năm 2012, tạm tính đến ngày 19 tháng 12 năm 2019 là: 626.647.675 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu bảy trăm mười một ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng), (Trong đó: Nợ gốc là: 365.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 24.207.571 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 237.440.104 đồng).

**2.** Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của GP đối với anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H về khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi là 29.698.113đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn một trăm mười ba đồng).

Anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả khoản nợ lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất được điều chỉnh trong Hợp đồng

tín dụng số 75/HĐTD/2012/GPB-TLD ngày 16 tháng 11 năm 2012, thời gian tính từ ngày 10 tháng 20 năm 2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ tại GP .

Trường hợp anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với các khoản nợ trên, GP có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của hộ gia đình bà Đỗ Thị M để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 52, tờ bản đồ số 129, diện tích 209m<sup>2</sup>, thuộc thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 748402, số vào sổ cấp GCN: 0599.QSDĐ/TC-UB do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho hộ gia đình bà Đỗ Thị M ngày 08 tháng 04 năm 2004.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, thì anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho GP .

Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm nhiều hơn nghĩa vụ trả nợ của bị đơn thì GP phải trả lại cho những người có tài sản đảm bảo.

### **3. Về án phí:**

Án phí sơ thẩm: Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 29.659.070 (hai mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn không trăm bảy mươi) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu (GP ) phải chịu 11.933.593 (mười một triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào 18.164.000 (mười tám triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0008448 ngày 02/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh của anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Huế không phải chịu án phí phúc thẩm. Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Huế mỗi người được trả lại 2.000.000 đồng theo Biên lai tạm ứng

án phí phúc thẩm số 0015308 ngày 13/01/2020 và Biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm số 0015300 ngày 09/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15/8/2020.

**Nơi nhận:**

- VKSND T/p Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Bình**